

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2020

V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đào Văn Hiến.

2/ Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Thông báo dời ngày xét xử số 52/2020/TB-TA ngày 26/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm: 1973.

Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp1, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa; Anh P có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện yêu nhau, được gia đình tổ chức đám cưới năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi sống H phúc hơn 15 năm nhưng thời gian gần đây vợ, chồng thường cự cãi, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết, nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, tình cảm không thể hàn gắn chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm Phúc, sinh ngày 01/01/2002, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Khắc Tài, sinh ngày 25/11/2003, hiện đang sống chung với chị H và anh P. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tài, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

Anh Nguyễn Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Thừa nhận lời trình bày của chị H vợ, chồng chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống H phúc nhưng gần đây vợ chồng tôi thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích H phúc không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm Ph, sinh ngày 01/01/2002, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Khắc T, sinh ngày 25/11/2003. Hiện các con đang sống chung với chị H và anh P. Anh P yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu T, con sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2019, của chị Phạm Thị H ghi, quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân do tự nguyện, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống H phúc. Năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn Văn P, chị H cho rằng tình cảm vợ, chồng ngày càng phai nhạt, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng anh P cũng đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân của chị H, anh P không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9, Điều 14 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Tại khoản 1 Điều 9 ghi: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý” và khoản 1 Điều 14 ghi: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...” Nên không công nhận quan hệ vợ, chồng của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn P.

[3] Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm Phúc, sinh ngày 01/01/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Khắc Tài, sinh ngày 25/11/2003; hiện chị H và anh P nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu chị H được nuôi cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 25/11/2003 là có cơ sở. Bởi lẽ cháu T tuy đã 17 tuổi nhưng cháu chưa thể tự lo cho bản thân nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Hơn nữa tại bản khai ngày 11/3/2020 nguyện vọng của cháu Tài là được sống với mẹ nên giao cháu Tài cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Văn P quá trình giải quyết đến ngày xét xử. Anh có đơn đề nghị xin vắng phiên tòa xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

Như vậy, từ những nhận định trên.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn P.

[5] Về quan hệ nuôi con: Giao cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 25/11/2003, cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 9, Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn P.

[2]. Về quan hệ nuôi con chung: Cháu Nguyễn Thị Diễm Ph, sinh ngày 01/01/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Khắc T, sinh ngày 25/11/2003, cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn P có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3]. Về quan hệ tài sản: Không có.

[4]. Về nợ: Không có.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0006981 ngày 03/12/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

[6]. Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Chí Thiện

